

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: ĐIỀU DƯỠNG (HẠNG III)

(Kèm theo Thông báo số: **543** /TB-HDXT ngày **05/11/2019** của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
								Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐD301	Lê Thị Quỳnh Anh	11/8/1997	Triệu Sơn, TH	DH	ĐD	72,00	72,00	Bảy mươi hai	
2	ĐD302	Nguyễn Thị Vân Anh	16/6/1996	Hậu Lộc, TH	DH	ĐD	Không tham dự phỏng vấn			
3	ĐD303	Trần Thị Dung	19/5/1994	Nông Cống, TH	DH	ĐD				
4	ĐD304	Lê Thị Dung	02/02/1992	Quảng Xương, TH	DH	ĐD GMHS	74,00	74,00	Bảy mươi tư	
5	ĐD305	Lê Thị Hồng	24/02/1996	Thọ Xuân, TH	DH	ĐD	Không tham dự phỏng vấn			
6	ĐD306	Trần Thị Huyền	24/03/1996	Đông Vẽ, TPTH	DH	ĐD	74,00	74,00	Bảy mươi tư	
7	ĐD307	Nguyễn Thị Huyền	10/03/1995	Thọ Xuân, TH	DH	ĐD	75,00	75,00	Bảy mươi lăm	
8	ĐD308	Lê Thị Hương	30/7/1994	TP Sầm Sơn, TH	DH	ĐD	92,00	92,00	Chín mươi hai	
9	ĐD309	Phạm Thị Diệu Linh	10/01/1997	Hậu Lộc, TH	DH	ĐD	Không tham dự phỏng vấn			
10	ĐD310	Đinh Thị Linh	05/02/1994	Hậu Lộc, TH	DH	ĐD	57,00	57,00	Năm mươi bảy	
11	ĐD311	Trần Hữu Luân	09/10/1993	Hà Trung, TH	DH	ĐD	67,00	67,00	Sáu mươi bảy	
12	ĐD3101	Nguyễn Thị Mai	17/6/1989	Đông Hưng, TPTH	DH	ĐD	79,00	79,00	Bảy mươi chín	LDHD theo QĐ 5050/QĐ-UBND

TT	SBD	Họ và tên		Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phòng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
13	DD312	Nguyễn Thị Nga	20/7/1991	Phú Sơn, TP TH	DH	DD	89,00		89,00	Tám mươi chín	
14	DD313	Nguyễn Thị Lâm Oanh	20/10/1993	Cẩm Thủy, TH	DH	DD ĐK	67,50		67,50	Sáu mươi bảy phẩy năm	
15	DD314	Bùi Văn Phương	17/12/1989	Hà Trung, TH	DH	DD	59,50		59,50	Năm mươi chín phẩy năm	
16	DD315	Lê Thị Tuyền	06/4/1991	Hậu Lộc, TH	DH	DD	80,00		80,00	Tám mươi	
17	DD316	Nguyễn Thị Thu	09/7/1996	Hoảng Hóa, TH	DH	DD	Không tham dự phòng vấn				
18	DD317	Lê Thị Thùy	09/03/1996	Thiệu Hóa, TH	DH	DD	84,00		84,00	Tám mươi tư	
19	DD318	Ngô Thị Thủy	04/03/1991	Đông Hương, TP TH	DH	DD	78,00		78,00	Bảy mươi tám	
20	DD319	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/4/1997	Hoảng Hóa, TH	DH	DD	Không tham dự phòng vấn				
21	DD320	Nguyễn Thị Hà Vân	28/10/1995	Phú Sơn, TP TH	DH	DD	81,00		81,00	Tám mươi mốt	

Danh sách này bao gồm 21 thí sinh, trong đó có 05 thí sinh không tham dự phòng vấn

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Định

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thiết